

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2021/HS-ST

Ngày: 28/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thái S

Ông Trần Xuân Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1996 tại Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 13, xã H, Hện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kỹ sư; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành C, sinh năm 1965; Con bà: Dương Thị H, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 04/3/2021). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Phương Đ**, sinh năm 1994 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K, xã L, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: **Lái xe**; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phương S, sinh năm 1966; Con bà: Vũ Thị L, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 04/3/2021). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1999 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã S, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: **Lao động tự do**; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thu H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 04/3/2021). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lương Ngọc V**, sinh năm 1995 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng P, xã L, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Th, sinh năm 1968; Con bà: Ôn Thị N, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07735 ngày 21/7/2016 bị Công an TP Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã nộp phạt xong ngày 21/7/2016).

Bị cáo tại ngoại (bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 04/3/2021). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Diệp Quốc H**, sinh năm 1993 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Làng N, xã C, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Sán rìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Diệp Quý M, sinh năm 1963; Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị Thanh Tâm, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 04/3/2021). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1999 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm H, xã H, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1968; Con bà: Đặng Thị D, sinh năm 1979; Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (không bị tạm giữ, tạm giam). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm Đồng X, xã S, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Đức D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm Đường G, xã C, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 3, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 55 phút ngày 23/02/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện tại quán cà phê Moon đang có các đối tượng tụ tập đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” sát phạt nhau bằng tiền gồm: Nguyễn Hồng S, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc V, Diệp Quốc H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật gồm: Số tiền 14.760.000 đồng (là tổng số tiền của các đối tượng sử dụng để đánh bạc, trong đó của S có 10.230.000 đồng; Đ có 640.000 đồng; V có 290.000 đồng; V2 có 930.000 đồng, H có 2.670.000 đồng). Và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, mặt sau mỗi quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 23/02/2021, Lương Ngọc V cùng Nguyễn Phương Đ đến quán cà phê Moon, tại tổ 2, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên để ngồi uống nước với bạn bè. Khi đến V2 và Đ thấy Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức D đang đánh Liêng được thua bằng tiền tại bàn uống nước của quán. Sau khi ngồi chơi khoảng 15 phút V2 và Đ vào chơi cùng (tham gia đánh Liêng). Khoảng 15 giờ, Nguyễn Quang V đứng dậy về đi làm. Đến khoảng 16 giờ Diệp Quốc H đến và cùng chơi liêng với những người còn lại. Khoảng 17 giờ Nguyễn Quang V quay lại quán đánh liêng tiếp. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Đức D và Nguyễn Văn S đứng dậy ra về, những người còn lại vẫn ngồi uống nước và tiếp tục chơi liêng. Riêng Nguyễn Thị Kim D ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ thì Nguyễn Hồng S đến quán, sau đó cùng tham gia đánh liêng với các bị cáo còn lại. Trong khi chơi do Nguyễn Hồng S liên tiếp bị thua, nên S nhờ Đinh đánh hộ 3-4 ván đề “đôi tay” (nghĩa là cầm bài, lên bài, lấy tiền từ ví của S để trả tiền nếu thua và thu tiền về nếu thắng) sau đó S lại tiếp tục chơi. nên khi bị bắt quả tang có 5 bị cáo đang đánh bạc tại bàn uống nước gồm Nguyễn Hồng S, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc V, Diệp Quốc H. Ngày 23/2/2021, ngoài 6 bị cáo, không có ai khác tham gia đánh bạc cùng. Việc các bị cáo đánh bạc tại quán, chủ quán không biết.

Các bị cáo xác định đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, quy ước như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân bài, người chơi sẽ chia cho lần lượt mỗi người 03 quân bài, số bài còn lại không sử dụng đến, sau khi chia bài xong mỗi người chơi sẽ đặt số tiền 10.000 đồng ra giữa bàn (tiền gà), số tiền tối đa không quá 50.000 đồng, người chia bài sẽ được đánh trước và có các cách lựa chọn: Úp bài, nếu cảm thấy bài của mình thấp điểm không có cơ hội thắng, khi đó người chơi sẽ bị thua bạc và bị mất số tiền gà trước đó cho người thắng. Tổ là đặt thêm số tiền cược. Theo là đặt cược số tiền bằng số tiền người trước đã tố. Nếu ai tố mà không có người theo thì là người thắng bạc, không cần độ bài. Người chơi tố mà có người theo thì sẽ độ bài ai có điểm cao hơn thì sẽ thắng bạc. Cách tính điểm là cộng 3 quân bài đã được chia, quy ước quân J, Q, K là không điểm, quân A là 1 điểm, các quân bài còn lại có số điểm tương ứng ghi trên lá bài. 3 quân bài liên tiếp nhau thì gọi là “liêng”, 3 quân bài giống nhau thì gọi là “sáp”.

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKSTPTN ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Hồng S cùng các đồng phạm về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội như đã trình bày trong quá trình điều tra và xác định bản Cáo trạng mô tả diễn biến hành vi phạm tội của từng bị cáo và số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc V, Diệp Quốc H, Nguyễn Thị Kim D phạm tội Đánh bạc;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng S và Lương Ngọc V từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo Nguyễn Quang V, Diệp Quốc H, Nguyễn Phương Đ từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng S số tiền 10 triệu đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 14.760.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, mặt sau mỗi quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng. Và buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo đều xác định luận tội của Viện kiểm sát đánh giá đúng người đúng tội, không bị oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình. Bị cáo S, V2, H, V, Đ xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương; bị cáo Nguyễn Thị Kim D xin được áp dụng hình phạt tiền.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, trình tự tố tụng: Những chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều khách quan, được thu

thập theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ rõ ràng. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xem xét khách quan toàn diện nội dung vụ án. Các bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa là phù hợp quy định tại Điều 293, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào các lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc V, Diệp Quốc H, Nguyễn Thị Kim D có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền Việt nam đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.760.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó của S có 10.230.000 đồng; Đ có 640.000 đồng; V có 290.000 đồng; V2 có 930.000 đồng, H có 2.670.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 241/CT-VKSTPTN ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Hồng S cùng các đồng phạm có tên trên về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi của các bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, mang tính bột phát, xuất phát từ việc do ham vui, hám lợi dẫn đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự. **Các** bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tuổi đời còn rất trẻ, một số bị cáo chưa có vợ con, việc phạm tội là do nhất thời. Nguyễn Hồng S, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Quang V, Diệp Quốc H, Nguyễn Thị Kim D đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lương Ngọc V không có tiền án, tiền sự, năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong (ngày 21/7/2016), thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã nhiều năm bị cáo đều chấp hành tốt quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong vụ án, các bị cáo cùng nhau đánh bạc, do đó cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền dùng để đánh bạc đã được thu giữ. Tuy nhiên xét thấy trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc, bị cáo Nguyễn Hồng S sử dụng 10.230.000 đồng; **Diệp Quốc H** sử dụng 2.670.000 đồng là những người sử dụng số tiền nhiều hơn khi tham gia đánh bạc, số tiền của bị cáo Nguyễn Hồng S còn mang ý nghĩa quyết định về mặt định lượng trong vụ án. Các bị cáo còn lại sử dụng số tiền để đánh bạc không nhiều (Nguyễn Phương Đ sử dụng 640.000 đồng; Nguyễn Quang V sử dụng 290.000 đồng). Riêng bị cáo Nguyễn Thị Kim D tham gia đánh bạc trong thời gian rất ngắn (3 đến 4 ván), bản thân không góp phần tiền nào trong số tiền đánh bạc bị bắt quả tang cũng không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc, hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất giúp sức hỗ trợ cho bị cáo Nguyễn Hồng S đánh bạc với các bị cáo khác nên xét thấy bị cáo Dinh có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì việc xem xét cho các bị cáo Nguyễn Hồng S, Lương Ngọc V, Diệp Quốc H, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Quang V được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo; không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D là nữ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án có vai trò giúp sức thứ yếu, phạm tội một phần do nhận thức pháp luật chưa thấu đáo; xét thấy căn cứ Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt tiền đối với Dinh cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo phấn đấu học tập rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên về phần hình phạt chính đối với các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, xét thấy các bị cáo vì vụ lợi mà phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hồng S, Lương

Ngọc V, Diệp Quốc H, Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Quang V. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim D đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 14.760.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, mặt sau mỗi quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức Dương là những người cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Quang V, Nguyễn Phương Đ, Diệp Quốc H, Lương Ngọc V (từ khoảng 14 giờ đến khoảng 17 giờ 30 phút). Quá trình điều tra xác định tại thời điểm Dương và Nguyễn Văn S tham gia đánh bạc thì tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (Nguyễn Phương Đ sử dụng khoảng 400.000 đồng; Nguyễn Quang V sử dụng khoảng 320.000 đồng; Lương Ngọc V sử dụng khoảng 380.000 đồng; Diệp Quốc H sử dụng khoảng 1.700.000 đồng; Nguyễn Văn S sử dụng 320.000 đồng; Nguyễn Đức Dương sử dụng 320.000 đồng). Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức Dương ra về trước khi Nguyễn Hồng S mang số tiền 10.600.000 đồng đến đánh bạc. Bản thân Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức Dương chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức Dương không cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó ngày 29/4/2021, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S và Dương là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Hương Linh là chủ quán cà phê Moon, qua điều tra xác định chị Linh không biết các bị cáo đánh bạc tại quán, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Quang V, Diệp Quốc H, Lương Ngọc V, Nguyễn Phương Đ và Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hồng S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Lương Ngọc V 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Linh S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Diệp Quốc H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Phương Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Linh S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Quang V 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã S Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc V, Diệp Quốc H, Nguyễn Phương Đ mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 14.760.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, mặt sau mỗi quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 472 ngày 25/6/2021 và ủy nhiệm chỉ số 45 ngày 24/6/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu HS, Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan